

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST  
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thực

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đậu Thị Phú và ông Hoàng Anh Huê

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 18/5/2022, đối với các bị cáo:

**1. Mai Xuân S**, sinh ngày 15/7/2001; tại: xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân T và bà Trần Thị Q (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 28/02/2019, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam. Ngày 28/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 09/6/1991; nơi sinh: xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị B; vợ, con:

chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam. Ngày 28/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Văn B**, sinh ngày 02/7/2001; tại: xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh cá biển; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Trần Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/02/2019, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam. Ngày 11/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

**4. Phạm Hồng V**, sinh ngày 12/8/1999; tại: xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc T và bà Trần Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam. Ngày 25/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

**5. Trần Anh T**, sinh ngày 19/3/1999; tại: xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 07/6/2014, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 18/3/2016, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự khu dân cư. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam. Ngày 25/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

**6. Hoàng Văn H**, sinh ngày 06/10/1981; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hải B (đã chết) và bà Hoàng Thị L (đã chết); vợ Nguyễn Thị Tuyết N và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 13/5/2005, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

**7. Mai Văn Đ**, sinh ngày 10/12/1996; tại: xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn M và bà Hoàng Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam. Ngày 25/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hồ Văn B, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Quốc C, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Minh S, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1999; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Mai Thị Đ, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Mai T, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Xuân H, anh Hồ Anh H, anh Mai Việt H, anh Lê Ánh S, anh Hoàng Văn S, anh Nguyễn Văn C. Tất cả đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Nguyễn Văn C, Mai Văn Đ và Mai Xuân S cùng đến uống cà phê tại quán Thủy Mộc ở xã Liên Trường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C và B đi về nhà trước. Khi về gần đến Giáo xứ chợ Sàng thuộc xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì B và C bị 03 đối tượng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) cùng đi trên một xe mô tô (loại xe Exciter, màu đen, không rõ biển kiểm soát) chặn đánh làm C bị thương, rồi bỏ đi. C được B chở đến Trạm y tế xã Liên Trường để sơ cứu vết thương. Tại đây, B điện thoại cho Mai Xuân S và nói: “Chạy mau đến Trạm y tế xã Liên Trường”. S điện lại cho B nhưng không được nên cùng với Mai Văn Đ đi đến Trạm y tế. Tại đây, B nói với S bị 03 đối tượng trên đánh B và C. Tiếp đến, Phạm Hồng V cũng đến Trạm y tế khi biết tin trên. Sau khi điện thoại cho S thì B tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Văn Đ nói về sự việc và bảo Đ đến chở C đi Bệnh viện để khám. Lúc này, Việt cũng điện thoại cho Trần Anh T biết sự việc và T cũng đi đến Trạm y tế. Khi đến Trạm y tế thấy C bị thương, nên S nảy sinh ý định đi tìm nhóm thanh niên đánh C để đánh. S một mình về nhà ông Mai T (là bác ruột của S) lấy một con dao rồi điều khiển xe mô tô đi dọc theo đường Quốc lộ 12A, hướng Đông Tây, mục đích tìm kiếm các đối tượng đã đánh C và B để đánh. Khi đi đến quán nhậu của anh Hoàng Quốc C ở thôn Tân Thị, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì thấy trong quán có một xe mô tô biển kiểm soát 73E1-396.75, loại Exciter, màu đen và cùng với 3 người, gồm anh Hoàng Quốc C là chủ quán và 02 anh Trần Mạnh H, Phạm Văn H. Thấy số người và phương tiện trong quán nhậu có đặc điểm giống những các đối tượng đã đánh C và B nên S đi vào trong quán nhậu hỏi xem có ai đánh C và B hay không. Khi thấy S cầm dao đi vào, anh Phạm Văn H sợ bị đánh nên bỏ chạy. Thấy vậy, S nghĩ anh H chính là người đã đánh C và B nên cầm dao đuổi theo chém anh H nhưng không trúng. Sau khi đuổi được khoảng 40m, anh H chạy thoát được nên S quay lại vị trí quán nhậu của anh C. Thấy xe mô tô biển kiểm soát 73E1-396.75, S nghĩ là xe của H nên đã dùng dao chém 3 đến 4 nhát vào yên xe mô tô, làm rách vỏ bọc bên ngoài và yên xe. Được anh C can ngăn nên S đã dừng lại, rồi đi về Trạm y tế xã Liên Trường.

Khi quay lại Trạm y tế, S thấy mọi người đưa C lên xe tắc xi nên S trả xe cho B đã mượn trước đó và nói với B về việc vừa đuổi đánh, đập xe đối tượng đánh Cường và B, rồi S đi về nhà của mình. Cùng lúc đó, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 73A-085.76 đi đến. Lúc này, C đã được đưa lên xe tắc xi để đi khám, còn lại Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T và Mai Văn Đ ở lại. B đi đến rủ Nguyễn Văn Đ đi tìm nhóm thanh niên đã đánh C và B để đánh lại. Nguyễn Văn Đ đồng ý, rồi bảo đi đến quán tạp hóa Biên Đoán ở thôn 5, xã Liên Trường gửi xe mô tô để cùng đi xe ô tô. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô chở theo Mai Văn Đ, còn B, V và T đi xe mô tô đến quán tạp hóa Biên Đoán. Trên đường đi, Nguyễn Văn Đ đã điện thoại cho S bảo đến quán tạp hóa Biên Đoán,

mục đích để đi đánh nhau. S đồng ý và cầm theo dao đi đến quán tạp hóa Biên Đoán. Khi đến, B, V, T và S gửi xe mô tô tại quán tạp hóa Biên Đoán. Tại đây, B bê một két đựng võ chai bia và chai nước ngọt từ trong quán đi ra gần xe ô tô, rồi bảo V khiêng lên xe ô tô biển kiểm soát 73A-085.76. V bảo T cùng khiêng để vào trong cốp xe ô tô. Khi thấy B bảo khiêng võ chai bia lên xe ô tô thì Phạm Hồng V, Trần Anh T và Mai Văn Đ hiểu ý là B chuẩn bị đi đánh nhau. V, T, Mai Văn Đ đồng ý và lên xe cùng đi. Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đi dọc theo đường Quốc lộ 12A, hướng Đông Tây tìm các đối tượng để đánh. Trên đường đi, S bảo cả nhóm đi lên cầu Văn Hóa để tìm nhóm người đã đánh C và B để đánh. Khi đi đến quán nhậu của anh Hoàng Quốc C, thấy trong quán anh C đang tụ tập nhiều người. Nghĩ nhóm người này là người đã đánh C và B nên Nguyễn Văn Đ dừng xe ô tô lại để cả nhóm xuống xe để xông vào đánh. Lúc này, Mai Xuân S cầm theo dao, Trần Văn B hai tay cầm theo hai võ chai bia, Nguyễn Văn Đ nhặt cầm theo một gậy gỗ, Trần Anh T và Phạm Hồng V mỗi người cầm theo một võ chai bia, Mai Văn Đ không mang theo hung khí gì, rồi cả nhóm xông vào quán của anh C. Thấy nhóm của Sơn cầm hung khí xông vào nên nhóm thanh niên người ở xã Cảnh Hóa đang ngồi trong quán, gồm Mai Việt H, Hoàng Văn S, Hồ Văn B, Phạm Văn H, Lê Xuân H, Hồ Anh H đã bỏ chạy ra đường Quốc lộ 12A. Khi nhóm thanh niên xã Cảnh Hóa bỏ chạy, cả nhóm S chạy rượt đuổi theo. Trong quá trình rượt đuổi Nguyễn Văn Đ đã dùng gậy gỗ, B dùng hai chai thủy tinh cầm trên tay ném về phía nhóm thanh niên trên nhưng không trúng, chai thủy tinh rơi xuống đường bị vỡ. Thấy nhóm thanh niên xã Cảnh Hóa bỏ chạy xa, Nguyễn Văn Đ quay lại rồi điều khiển xe ô tô chạy đuổi theo. Khi đuổi đánh, Nguyễn Văn Đ thấy bên cạnh đường có một con rựa nên nhặt lên, đưa bỏ trên xe ô tô kiểm soát 73A-085.76, rồi tiếp tục điều khiển phương tiện chở Phạm Hồng V, Trần Anh T và Mai Văn Đ theo lối đường nhỏ truy tìm nhóm thanh niên bỏ chạy nhưng không tìm thấy ai. Trong khi cả nhóm đang rượt đuổi theo nhóm thanh niên xã Cảnh Hóa, thì S đuổi theo khoảng 40m, thấy nhóm thanh niên trên bỏ chạy xa nên đã cầm dao quay lại vị trí quán nhậu, rồi cầm dao đập phá các xe mô tô biển kiểm soát 73E1-396.75 và xe mô tô biển kiểm soát 73E1-342.53 đang dựng trước quán nhậu. Sau khi chạy xung quanh một vòng tìm kiếm nhưng không thấy ai nên Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô quay trở lại vị trí quán nhậu. Tại đây, Nguyễn Văn Đ thấy có nhiều xe mô tô dựng tại quán nhậu, nghĩ là xe mô tô của nhóm thanh niên bỏ chạy nên Nguyễn Văn Đ đã giật con dao trên tay S rồi đánh hai cái trúng vào vị trí cụm đèn định vị ban ngày, bên phải xe mô tô BKS 73E1-396.75. Lúc này, có Công an xã Cảnh Hóa đi đến nên Nguyễn Văn Đ không đập phá tài sản nữa và vứt con dao xuống đất. Thấy vậy, S nhặt cầm con dao đem lại cất trong cốp xe ô tô BKS 73A-085.76. Nguyễn Văn Đ định điều khiển xe ô tô đi về thì bị Công an xã Cảnh Hóa yêu cầu ở lại để giải quyết vụ việc.

Khi các đối tượng tới gây rối tại quán của mình, anh Hoàng Quốc C đã điện thoại cho Hoàng Văn H với nội dung nhờ H xuống quán để can ngăn các đối tượng đang gây rối tại quán, H đồng ý. Một lúc sau, H đi đến quán nhậu anh C thì thấy Công an xã Cảnh Hóa đang làm nhiệm vụ. Tại đây, H đã có những lời nói ồn ào, to tiếng, chửi bới và nạt đuổi các thanh niên đi về. Tuy nhiên, không thấy ai đi về nên H cầm hai con dao của quán nhậu tiếp tục dọa nạt, đuổi các thanh niên đi về. Thấy vậy, Công an xã Cảnh Hóa yêu cầu H dừng ngay hành động không gây ồn ào và giao nộp lại hai con dao để Công an xã Cảnh Hóa giải quyết vụ việc nhưng H không chấp hành, mà vẫn tiếp tục có lời nói ồn ào. Khi được mọi người tại đây can ngăn và lấy hai con dao H đang cầm đem đi cất giấu, H vẫn không dừng lại, mà tiếp tục có hành vi dùng tay đánh anh Trần Mạnh H nhưng anh H tránh được. Tiếp đó, H dùng tay đánh tát trúng vào mặt của anh Hoàng Minh S và đánh trúng đầu anh Nguyễn Văn T. Công an xã Cảnh Hóa tiếp tục yêu cầu H dừng hành động lại và đồng thời được mọi người can ngăn nên H đã bỏ đi về.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận:

- Thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 73E1-396.75: Da bọc yên 114.800 đồng; Ốp đầu 91.700 đồng; Kính bảo vệ 41.300 đồng; Nắp 91.700 đồng; Cụm đèn điều khiển 609.000 đồng; Cụm đèn pha: 808.500 đồng; Tiền công 140.000 đồng. Tổng cộng thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 73E1-396.75 là: 1.925.000 đồng.

- Thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 73E1-342.53: Mặt nạ 90.600 đồng; Yếm ngoài 144.600 đồng; Yếm trong 100.800 đồng; Tiền công 50.000 đồng. Tổng cộng thiệt hại tài sản xe mô tô BKS 73E 1-342.53 là 386.000 đồng.

Tổng cộng thiệt hại tài sản hai xe mô tô nói trên là 2.311.000 đồng.

\* Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

+ 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 73A-085.76, nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) thùng nhựa (két bia) màu vàng, in nhãn hiệu “SAGOTO”, kích thước (40 x 33 x 24,5) cm, đã qua sử dụng; 13 (mười ba) vỏ chai thủy tinh (chai bia) màu nâu đen, in nhãn hiệu “SAGOTA”, kích thước (chiều cao x đường kính đáy x đường kính miệng) lần lượt là (22,5 x 06 x 02) cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ chai thủy tinh (chai nước ngọt) trong suốt, in nhãn hiệu “THẠCH BÍCH”, kích thước (chiều cao x đường kính đáy x đường kính miệng) lần lượt là (23 x 06 x 02) cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) con dao, dài 8 cm, cán gỗ tròn kích thước 48cm x 03cm, lưỡi dao kim loại kích thước (33 x 06) cm, bị cong vênh qua trái theo chiều từ sau ra trước

nhìn từ trên sống dao, đầu lưỡi dao tù, đã qua sử dụng; 01 (một) con rửa, dài 85cm, cán gỗ tròn kích thước (50 x 3,5) cm, lưỡi rửa kim loại kích thước (33 x 05) cm, đầu lưỡi rửa nhọn tù, gập cong từ trên xuống nhìn từ trên sống dao, đã qua sử dụng;

+ 01 con dao, nhãn hiệu JINLI-BRAND STAINLESS STEEL, kích thước (24,7 x 3,1) cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, kích thước (14, x 3,1 x 0,1) cm, đầu lưỡi dao gãy tù, cán dao bằng nhựa màu đen, có 01 lỗ tròn xuyên ngang qua chuôi dao, kích thước (10,6 x 3 x 1,5) cm, đã qua sử dụng; 01 con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STEEL, kích thước (32,5 x 9,3) cm, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, kích thước (20 x 9,3 x 0,2) cm, trên sống có các vết cắt ngang kim loại, trước lưỡi dao có 01 lỗ tròn xuyên ngang qua, đầu lưỡi dao bằng, cán dao bằng gỗ màu nâu ốp hai bên phần cán kim loại liền mạch với lưỡi dao, có 03 chốt kim loại định vị, kích thước (12,5 x 3,2 x 2) cm, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 73E1-396.75, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xám đen, tình trạng: bị hư hỏng như trong biên bản làm việc xác định thiệt hại tài sản, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do bị đập phá; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73E1-342.53, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh đen, tình trạng: bị hư hỏng như trong biên bản làm việc xác định thiệt hại tài sản, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng do bị đập phá;

+ 21 mảnh thủy tinh màu nâu đen, không rõ hình dạng, kích thước to nhỏ khác nhau, mảnh lớn nhất có kích thước (8,7 x 4,5 x 0,4) cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (2,8 x 1,5 x 0,4) cm. Đây là các mảnh thủy tinh bị vỡ ra từ các chai bia thủy tinh mà các bị can ném nhóm thanh niên xã Cảnh Hóa, bị rơi xuống mặt đường vỡ tại quán nhậu anh Hoàng Quốc C.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu một số file video tại Camera lắp ở quán của anh Hoàng Quốc C, bằng hình thức copy vào đĩa DVD.

- Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 gậy gỗ cứng, tròn, dài khoảng 40 cm, đường kính khoảng 2,5cm đến 3 cm và 01 chai bia thủy tinh, màu nâu đen, in nhãn hiệu “SAGOTA”, kích thước (22,5 x 06 x 02) cm, đã qua sử dụng. Tuy nhiên, quá trình tìm kiếm không có kết quả.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho anh Hồ Văn B 01 xe mô tô biển kiểm soát 73E1-342.53; trả lại cho anh Phạm Văn H 01 xe mô tô biển kiểm soát 73E1-396.75; trả lại cho anh Nguyễn Thế C chiếc xe ô tô biển kiểm soát 73A-085.76.

\* Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 01/03/2022, giữa các bị cáo Mai Xuân S, Trần Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng V, Mai Văn Đ, Trần Anh T với các anh Hồ Văn B và Phạm Văn H đã tiến hành tự thỏa thuận bồi thường dân sự. Bị

cáo Mai Xuân S bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa phương tiện xe mô tô BKS 73E1-342.53 của anh Hồ Văn B với số tiền 600.000 đồng. Các bị cáo Mai Xuân S, Trần Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng V, Mai Văn Đ, Trần Anh T bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa phương tiện xe mô tô BKS 73E1-396.75 cho anh Phạm Văn H với số tiền 1.800.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 300.000 đồng). Anh Bảy và anh Hiếu đã nhận đủ số tiền trên.

Ngày 28/3/2022, giữa các bị cáo Mai Xuân S, Trần Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng V, Mai Văn Đ, Trần Anh T với anh Hoàng Quốc C đã tiến hành tự thỏa thuận bồi thường dân sự, do các bị cáo gây rối trật tự trước quán nhậu của anh Cường đã làm khách trong quán bỏ chạy, ảnh hưởng đến thu nhập của anh Cường, nên anh Cường yêu cầu bồi thường 1.200.000 đồng. Các bị cáo trên đã chấp nhận và giao đủ số tiền trên cho anh Cường.

Ngày 04/03/2022, bị cáo Hoàng Văn H và các anh Trần Mạnh H, Hoàng Minh S, Nguyễn Văn T đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự với nhau. Anh Hoàng Minh S yêu cầu Hiền bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 1.000.000 đồng; còn anh Nguyễn Văn T và anh Trần Mạnh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Sơn đã nhận đủ số tiền nói trên.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSQT ngày 08 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T và Hoàng Văn H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T và Hoàng Văn H; Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn Đ; Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H và Mai Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Mai Xuân S từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 28 tháng đến 30 tháng



tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng; xử phạt các bị cáo Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 26 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng; xử phạt bị cáo Mai Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng nhựa (két bia) màu vàng; 13 (mười ba) vỏ chai thủy tinh (chai bia) màu nâu đen; 02 (hai) vỏ chai thủy tinh (chai nước ngọt) trong suốt; 01 (một) con dao, dài 81 cm; 01 (một) con rựa, dài 85cm; 01 (một) con dao, nhãn hiệu JINLI-BRAND STAINLESS STEEL; 01 (một) con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STEEL; 21 (hai mươi mốt) mảnh thủy tinh màu nâu đen. Buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Các bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Mai Văn Đ và Hoàng Văn H đã thừa nhận và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Vào tối ngày 18/12/2021, do bức xúc về việc Trần Văn B và Nguyễn Văn Cường bị một số người lạ chặn đánh, làm cho anh Cường bị thương nên Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T và Mai Văn Đ cùng nhau đến quán nhậu của anh Hoàng Quốc C thuộc thôn Tân Thị, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để tìm những người đánh trả thù.

Các bị cáo đến quán anh Cường rượt đuổi, đánh các thanh niên tại quán. Khi rượt đuổi, Sơn cầm theo 01 con dao, Nguyễn Văn Đ cầm theo một gậy gỗ, Bắc cầm theo 02 vỏ chai bia, Trần Anh T và Phạm Hồng V mỗi người cầm theo

01 võ chai bia, còn Mai Văn Đ đi tay không. Các bị cáo rượt đuổi nhưng không đuổi kịp số thanh niên trên. Trong quá trình rượt đuổi, các bị cáo đã dùng gậy gỗ, võ chai bia làm bằng thủy tinh ném về phía nhóm thanh niên bỏ chạy và có nhiều lời nói to tiếng, gây ồn ào, náo loạn tại đây. Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ sau đó quay lại quán nhậu của anh Cường có hành vi dùng dao đập phá các xe mô tô để trước quán. Bị cáo Hoàng Văn H không tham gia cùng các bị cáo trên nhưng khi có mặt tại quán và trong lúc Công an xã Cảnh Hóa đang ổn định tình hình, trật tự, giải quyết vụ việc, Hiền đã có lời nói chửi bới to tiếng, ồn ào, đồng thời dùng dao dọa nạt các thanh niên. Mặc dù được Công an xã Cảnh Hóa yêu cầu dừng ngay hành vi và giao nộp dao nhưng Hiền không chấp hành, mà còn tiếp tục có lời nói ồn ào, rồi xông vào dùng tay đánh một số người ở gần đó, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn.

Xét thấy, lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận, các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T và Hoàng Văn H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây bức xúc, bất bình trong nhân dân. Do vậy, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có 7 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, vị trí cụ thể từ trước mà chỉ mang tính nhất thời, bột phát. Trong các bị cáo thì Mai Xuân S là người trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội từ đầu đến cuối với vai trò tích cực nhất. Trước khi cả nhóm thực hiện hành động phạm tội bị cáo đã một mình cầm dao, điều khiển xe đến quán nhậu của anh Cường đuổi đánh, chém thanh niên, chém xe mô tô tại quán. Sau đó cùng các bị cáo quay lại thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T khi thực hiện hành vi phạm tội cũng thể hiện sự chủ

động và tích cực cao. Các bị cáo đã trực tiếp gây rối, đập phá, phá phách tài sản. Bị cáo Mai Văn Đ là đồng phạm góp phần quan trọng cho hoàn thành tội phạm, mặc dù không dùng hung khí, công cụ đập phá, phá phách nhưng sự có mặt của các bị cáo, sự đồng thuận, giúp sức của các bị cáo đã làm tăng thêm sức mạnh, động lực thúc đẩy các bị cáo khác thực hiện hành động phạm tội, vì vậy cũng bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, phù hợp.

Đối với Hoàng Văn H, tuy không tham gia cùng các bị cáo trên nhưng bị cáo sau khi có mặt tại nơi xảy ra sự việc, trong lúc cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết vụ việc, bị cáo đã có lời nói chửi bới, to tiếng, đồng thời dùng dao dọa nạt, dùng tay đánh một số người ở gần đó mặc dù đã được yêu cầu dừng lại, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Mai Xuân S, Trần Văn B, Trần Anh T và Hoàng Văn H là người có nhân thân không tốt. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng V, Mai Văn Đ đều có nhân thân tốt.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Mai Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo được người bị thiệt hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho các bị cáo theo tình tiết, điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[8] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp, tuy nhiên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Mai Xuân S, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H và Mai Văn Đ như vậy là phù hợp.

[9] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Mai Xuân S là người có vị trí, vai trò quan trọng, tích cực nhất trong vụ án, thực hiện hành vi phạm tội hết sức liều lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật cao, do vậy cần buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H và Mai Văn Đ phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo, giáo dục tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xét xử cho các bị

cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Các bị cáo đều không có công việc và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định cho các bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, như vậy là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ thiệt hại gây ra, cụ thể: bị cáo Mai Xuân S đã bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa phương tiện xe mô tô BKS 73E1-342.53 của anh Hồ Văn B với số tiền 600.000 đồng. Các bị cáo Mai Xuân S, Trần Văn B, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng V, Mai Văn Đ, Trần Anh T đã bồi thường thiệt hại chi phí sửa chữa phương tiện xe mô tô BKS 73E1-396.75 cho anh Phạm Văn H với số tiền 1.800.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 300.000 đồng). Bồi thường cho anh Hoàng Quốc C số tiền 1.200.000 đồng do gây rối trật tự tại quán nhậu của anh Cường làm mất thu nhập của anh Cường. Bị cáo Hoàng Văn H đã thỏa thuận bồi thường cho anh Hoàng Minh S tiền tổn thất tinh thần là 1.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T và anh Trần Mạnh H không yêu cầu bị cáo Hiền phải bồi thường thiệt hại. Những người bị thiệt hại đã nhận đủ số tiền bồi thường. Đến tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phân trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là đã được tạm giữ để điều tra và đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 (một) thùng nhựa (két bia) màu vàng; 13 (mười ba) vỏ chai thủy tinh (chai bia) màu nâu đen; 02 (hai) vỏ chai thủy tinh (chai nước ngọt) trong suốt; 01 (một) con dao, dài 81 cm; 01 (một) con rựa, dài 85cm; 01 (một) con dao, nhãn hiệu JINLI-BRAND STAINLESS STEEL; 01 (một) con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STEEL; 21 (hai mươi một) mảnh thủy tinh màu nâu đen. Xác định, đây là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng

V, Trần Anh T, Hoàng Văn H và Mai Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Xuân S;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T và Hoàng Văn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mai Văn Đ;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H và Mai Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mai Xuân S 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 28/02/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 02 (hai) tháng 11 (mười một) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 28/02/2022, quy đổi thành 07 (bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 16 (mười sáu) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt các bị cáo Trần Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 11/02/2022, quy đổi thành 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 18 (mười tám) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt các bị cáo Phạm Hồng V, Trần Anh T mỗi bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 01 (một) tháng 07 (bảy) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 25/01/2022, quy đổi thành 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 20 (hai mươi) tháng 09 (chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Đ 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 01 (một) tháng 07 (bảy) ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 25/01/2022, quy đổi thành 03 (ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H và Mai Văn Đ trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T và Mai Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giao bị cáo Hoàng Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng nhựa (két bia) màu vàng; 13 (mười ba) vỏ chai thủy tinh (chai bia) màu nâu đen; 02 (hai) vỏ chai thủy tinh (chai nước ngọt) trong suốt; 01 (một) con dao, dài 81 cm; 01 (một) con rựa, dài 85cm; 01 (một) con dao, nhãn hiệu JINLI-BRAND STAINLESS STEEL; 01 (một) con dao, nhãn hiệu KIWI-BRAND STAINLESS STEEL; 21 (hai mươi một) mảnh thủy tinh màu nâu đen.

Vật chứng có tình trạng, đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 13/4/2022.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Xuân S, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn B, Phạm Hồng V, Trần Anh T, Hoàng Văn H và Mai Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Ngọc Thực**